

Bình Liêu, ngày 23 tháng 10 năm 2019

Số: 02/2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh Trần Văn S

Sinh ngày: 08/11/1992

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

+ Chị Bùi Thị H

Sinh ngày: 23/3/1993

Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện nay: thôn M, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 16/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh S chung sống không hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện hai vợ chồng chị H, anh S đã sống ly thân được một thời gian, không ai còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bốn phận người ấy. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng

đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ, do vậy chị H và anh S đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn S xác nhận: trong quá trình chung sống, chị H và anh S không có con đẻ, nhưng có 01 người con nuôi chung là cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 18/10/2015, hiện cháu A đang ở với anh S. Khi ly hôn chị H và anh S thống nhất giao con nuôi chung là cháu Trần Thị Ngọc A cho anh Trần Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi), Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nuôi chung. Chị H có quyền thăm nom con nuôi chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con nuôi chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi chung của anh S.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn S không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn S thỏa thuận thống nhất chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn S.

- Về con chung: Giao con nuôi chung là cháu Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 18/10/2015 cho anh Trần Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con nuôi chung. Chị Bùi Thị H có quyền thăm nom con nuôi chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con nuôi chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi chung của anh S.

- Về tài sản chung và công nợ chung: giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn S không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003779 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã L, h Bình Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng